

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24-12-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Sinh.

2. Bà Dương Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 24-12-2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 - 12 - 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hồ Thị Yến Nh, sinh năm 1998.

Hộ khẩu thường trú: Ấp H V, xã T P, huyện T H, tỉnh Đ T.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, ấp H B, xã P H, huyện T N, tỉnh Đ T.

Bị đơn: Bùi Hữu Lý, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: Ấp H V, xã T P, huyện T H, tỉnh Đ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Hồ Thị Yến Nh trình bày:

Năm 2016, chị Nh và anh L quen biết nhau tiến tới hôn nhân. Vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 19-9-2016 tại Ủy ban nhân dân xã T Pc, huyện T H. Trong cuộc sống hôn nhân có 01 (một) con chung tên Bùi Thanh V, sinh ngày 18-8-2016 (hiện đang sống cùng chị Nh). Sau khi cưới sống chung hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2019 thì cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách khác nhau, bất đồng quan điểm về cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh L hay ghen tuông vô cớ, không tôn trọng, không tin tưởng chị Nh. Thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên tháng 4 năm 2020 chị Nh nộp đơn xin ly hôn với anh L thì anh L không đồng ý, Tòa án hòa giải động viên nên chị Nh rút đơn để tạo cơ hội cho anh L khắc phục sửa chữa, nhưng sau khi chị Nh rút đơn tình trạng hôn nhân vẫn không cải thiện được mà mâu thuẫn càng căng thẳng, trầm trọng hơn nên từ tháng 5 năm 2020 chị Nh đã phải ra khỏi nhà, đi làm công nhân và thuê nhà ở riêng, trong thời gian đi làm công nhân ở tỉnh Bình Dương thì anh L tìm đến nơi chị Nh làm kêu về nhà nhưng chị Nh không đồng ý nên anh L có nhiều lời lẽ đe dọa, xúc phạm và uy hiếp tinh thần chị Nh, quá lo sợ nên chị Nh đã thay đổi chỗ làm tại tỉnh Long An nhưng anh L vẫn tìm đến kêu về và xô xát xảy ra, chị Nh bị anh L dùng hung khí đánh gây thương tích ở nhiều nơi trên cơ thể nhưng do còn nghĩ về tình nghĩa vợ chồng nên chị Nh không yêu cầu xử lý hình sự đối với anh L. Sau khi sự việc xảy ra thì chị Nh về nhà ba mẹ ruột ở cùng con là Bùi Thanh V cho đến nay, vợ chồng chính thức sống ly thân từ giữa năm 2020 đến nay. Chị Nh yêu cầu:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn vì mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được nữa.

Về con chung: Chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Bùi Thanh V, sinh ngày 18-8-2016 (hiện đang sống với chị Nh), không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh trình bày không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Tại văn bản ý kiến ngày 02-6-2021, tại biên bản lấy lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa bị đơn Bùi Hữu L trình bày.

Thừa nhận kết hôn với chị Nh vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T P, huyện T H, tỉnh Đ T. Trong cuộc sống hôn nhân có 01 (một) con

chung tên Bùi Thanh V, sinh ngày 18-8-2016 (hiện đang sống cùng chị Nh). Anh L xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính chất công việc của anh L thường xuyên đi xa (lái xe) ít có thời gian ở nhà và anh L có ghen tuông, không kiểm soát được hành động của mình khi chị Nh có những mối quan hệ bên ngoài, làm cho vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã nhau, nên tháng 4 năm 2020 chị Nh làm đơn xin ly hôn với anh L nhưng được Tòa án và gia đình hai bên động viên nên chị Nh rút đơn vợ chồng về sống chung lại một thời gian thì chị Nh tự ý đi Bình Dương và anh L có đi tìm gặp và có cự cãi qua lại sau đó anh L đưa chị Nh về quê, gia đình hai bên hòa giải động viên ở lại sau đó chị Nh bỏ đi tiếp và anh L đi tìm gặp tại thành phố Tân An, tỉnh Long An và vợ chồng có xảy ra xô xát, anh L có gây ra thương tích cho chị Nh và có chở chị Nh đi khâu vết thương và chị Nh bỗng con bỏ về nhà ba mẹ ruột ở cho đến nay. Nguyên vọng của anh L là không muốn ly hôn, vì còn thương vợ con. Vì vậy, anh L đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Nếu trường hợp phải ly hôn thì anh L đồng ý giao con chung Bùi Thanh V, sinh ngày 18-8-2016 (hiện đang sống với chị Nh) cho chị Nh nuôi dưỡng, anh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L trình bày không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nh và anh L được ly hôn; về con chung tên Bùi Thanh V, sinh ngày 18-8-2016 (hiện đang sống với chị Nh): công nhận sự thỏa thuận của chị Nh và anh L, giao cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về tài sản chung và nợ chung thì chị Nh và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân:

Chị Hồ Thị Yến Nh và anh Bùi Hữu L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Tân Phước, huyện Tân Hồng năm 2016. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét thấy: anh L cho rằng còn thương vợ nên không thống nhất ly hôn. Nhưng năm 2020 chị Nh đã một lần khởi kiện ly hôn, sau đó rút đơn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không hàn gắn được nên đến tháng 04-2021 chị Nh tiếp tục nộp đơn khởi kiện ly hôn và ly thân với anh L, từ đó đến nay vợ chồng cũng không hàn gắn được tình cảm và tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã một lần nữa hòa giải đoàn tụ nhưng chị Nh vẫn cương quyết ly hôn. Do đó, xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu của chị Nh, vợ chồng chị Nh và anh L được ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Nh và anh L có 01 con chung tên Bùi Thanh V, sinh ngày 18-8-2016 (hiện đang sống với chị Nh). Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao con chung Bùi Thanh V cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, sự tự nguyện thỏa thuận về nuôi con của anh chị phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh L cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh và anh L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nh và anh L được ly hôn; về con chung tên Bùi Thanh V, sinh ngày 18-8-2016 (hiện đang sống với chị Nh): công nhận sự thỏa thuận của chị Nh và anh L, giao cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về tài sản chung và nợ chung thì chị Nh và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những phân tích trên phần nhận định, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. ...”. Vậy, chị Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh L không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 9, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Yến Nh và anh Bùi Hữu L được ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Bùi Thanh V, sinh ngày 18-8-2016 cho chị Hồ Thị Yến Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (cháu Bùi Thanh V đang sống với chị Nh). Anh Bùi Hữu L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh và anh L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Hồ Thị Yến Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019 0009351 ngày 28-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Hồ Thị Yến Nh đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Bùi Hữu L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24-12-2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Dung